

BỘ Y TẾ**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Bộ tiêu chí Công nghệ thông tin
để thực hiện hoạt động y tế từ xa****BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 49/2017/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Y tế quy định về hoạt động y tế từ xa;

Căn cứ Quyết định số 2628/QĐ-BYT ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Bộ Y tế phê duyệt đề án “Khám, chữa bệnh từ xa” giai đoạn 2020 – 2025;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Bộ Y tế ban hành Bộ tiêu chí Công nghệ thông tin để thực hiện hoạt động y tế từ xa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí Công nghệ thông tin để thực hiện hoạt động y tế từ xa. Bộ tiêu chí này là căn cứ pháp lý để các cơ sở y tế đầu tư, mua sắm hạ tầng kỹ thuật, phần mềm ứng dụng cho các hoạt động y tế từ xa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 3. Các Ông/Bà: Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Vụ trưởng, Cục trưởng, Chánh Thanh tra Bộ, Tổng Cục trưởng thuộc Bộ Y tế, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng y tế ngành và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng BHYT;
- Lưu: VT, CNTT.

BỘ TRƯỞNG**Nguyễn Thanh Long**

BỘ Y TẾ**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BỘ TIÊU CHÍ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
ĐỂ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG Y TẾ TỪ XA***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm 2021)***I. Phạm vi điều chỉnh**

Bộ tiêu chí này quy định về các tiêu chí công nghệ thông tin để thực hiện hoạt động y tế từ xa.

II. Các mức đánh giá ứng dụng Công nghệ thông tin để thực hiện hoạt động y tế từ xa

Các mức đánh giá ứng dụng Công nghệ thông tin để thực hiện hoạt động y tế từ xa (sau đây gọi tắt là mức độ y tế từ xa), được chia thành 5 mức độ như sau:

Mức độ 1: Thực hiện tư vấn phòng bệnh, khám bệnh từ xa qua kênh điện thoại riêng. Các cơ sở y tế xây dựng kênh điện thoại tư vấn riêng kết nối với các bác sĩ hoặc các cơ sở y tế tuyến trên.

Mức độ 2: Các hoạt động y tế từ xa được quản lý tập trung, đảm bảo an ninh và tuân thủ quy định

Các cơ sở y tế xây dựng hệ thống y tế từ xa cần tuân thủ các quy định cơ bản về đảm bảo an ninh tại Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Y tế ban hành Bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin và hướng dẫn xác định mức ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (Thông tư số 54/2017/TT-BYT) và liên thông với hệ thống y tế từ xa của các cơ sở y tế quản lý tuyến trên.

Mức độ 3: Sử dụng công nghệ hội nghị truyền hình để hỗ trợ tư vấn và đào tạo

Các cơ sở y tế đã đạt mức độ 2 sử dụng công nghệ hội nghị truyền hình để thực hiện hoạt động tư vấn từ xa trực tuyến và hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực các cán bộ tuyến dưới.

Mức độ 4: Kết nối, thu thập dữ liệu từ các hệ thống công nghệ thông tin y tế khác thực hiện tư vấn, khám bệnh, chữa bệnh và đào tạo trực tuyến.

Các cơ sở y tế đã đạt mức độ 3 và hệ thống y tế từ xa kết nối với các hệ thống công nghệ thông tin y tế khác và đưa các thông tin của người bệnh hiển

thị trên màn hình khi đang thực hiện dịch vụ tư vấn, khám bệnh, chữa bệnh và đào tạo trực tuyến.

Mức độ 5: Khả năng tương tác đầy đủ. Tất cả dữ liệu thiết bị y tế, bao gồm dữ liệu được cung cấp từ các thiết bị đeo của người bệnh, được truyền đến và phân tích tại phần mềm EHR.

Các cơ sở y tế đã đạt mức độ 4 và hệ thống y tế từ xa có khả năng tương tác 2 chiều với các hệ thống công nghệ thông tin y tế, kết nối với các thiết bị y tế, bao gồm thiết bị đeo trên người của người bệnh, thu thập dữ liệu, phân tích và trao đổi thông tin với Hồ sơ sức khỏe điện tử (EHR). Dữ liệu dễ dàng được trao đổi giữa các cơ sở y tế, bộ phận nội bộ.

III. Tiêu chí cụ thể của các mức ứng dụng Công nghệ thông tin để thực hiện hoạt động y tế từ xa

1. Tiêu chí cụ thể của Mức độ 1

Các cơ sở y tế xây dựng kênh điện thoại tư vấn riêng:

- Kết nối giữa các thầy thuốc;
- Kết nối giữa thầy thuốc với người dân;
- Kết nối giữa các cơ sở y tế.

2. Tiêu chí cụ thể của Mức độ 2, 3, 4, 5

Để đạt được các mức độ 2, 3, 4 và 5, các cơ sở y tế cần xây dựng hạ tầng kỹ thuật, phần mềm quản lý thông tin các ca tư vấn khám, chữa bệnh từ xa, kết nối liên thông dữ liệu với các điểm kết nối và đảm bảo an toàn an ninh thông tin theo Thông tư số 54/2017/TT-BYT, các tiêu chí cụ thể như sau:

Bảng danh sách các tiêu chí

NHÓM TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ CỤ THỂ		MỨC ĐỘ			
			2	3	4	5
A. Hạ tầng kỹ thuật	A1	Tiêu chí cơ bản				
	1	Trang bị máy tính tối thiểu phải đáp ứng triển khai ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT)	X	X	X	X
	2	Mạng nội bộ (LAN)	X	X	X	X
	3	Máy chủ	X	X	X	X
	4	Hệ thống lưu trữ dự phòng	X	X	X	X
	5	bộ lưu điện, nguồn dự phòng	X	X	X	X
	6	Trang thiết bị quan sát Camera	X	X	X	X
	7	Trang thiết bị nghe, nói với máy tính (có lọc nhiễu)	X	X	X	X
	8	Đường truyền kết nối Internet riêng không bị chia sẻ băng thông, tốc độ “upload” trên 50Mbps và tốc độ “download” trên 50Mbps	X	X	X	X
	9	Mạng LAN không dây (wireless)			X	X
	10	Thiết bị di động (máy tính bảng, điện thoại thông minh)				X
	11	Thiết bị y tế điện tử sử dụng khám bệnh				X
	A2	Tiêu chí hội nghị truyền hình				
	12	Hệ thống MCU hoặc WEB Video Conference		X	X	X
	13	Thiết bị hội nghị truyền hình cao cấp đơn hay đa màn hình		X	X	X
	14	Thiết bị tích hợp		X	X	X
	A3	Phòng họp hội chẩn				
	15	Thiết bị truyền hình trực tuyến		X	X	X
16	Bộ chuyển đổi và bộ điều khiển trung tâm		X	X	X	
17	Thiết bị khử tiếng vang và giảm tiếng ồn		X	X	X	
18	Màn hình (tối thiểu 55”)		X	X	X	

19	Máy tính điều khiển			X	X	X
20	Máy thu hình ảnh kỹ thuật số từ phòng phẫu thuật (chỉ áp dụng khi có phòng phẫu thuật)			X	X	X
A4	Phòng phẫu thuật					
21	Thiết bị truyền hình trực tuyến				X	X
22	Bộ chuyển đổi và bộ điều khiển trung tâm				X	X
23	Màn hình y tế				X	X
24	camera chuyên dụng để quay phẫu trường				X	X
25	Xe đẩy y tế có thiết bị đầu cuối				X	X
26	Thiết bị nói cài áo				X	X
27	Thiết bị báo hiệu hình ảnh đến hội trường				X	X
28	Bộ trang thiết bị tích hợp dữ liệu từ các trang thiết bị y tế				X	X
29	Máy tính điều khiển				X	X
A5	Phòng giải phẫu bệnh					
30	Thiết bị truyền hình trực tuyến				X	X
31	Kính hiển vi số, máy quét tiêu bản số				X	X
32	Màn hình (tối thiểu 55")				X	X
A6	Phòng cấp cứu					
33	Thiết bị truyền hình trực tuyến				X	X
34	Màn hình (tối thiểu 32")				X	X
35	Xe đẩy y tế có thiết bị đầu cuối				X	X
36	Thiết bị nói cài áo				X	X
37	Máy tính điều khiển				X	X
38	Bộ trang thiết bị tích hợp dữ liệu từ các trang thiết bị y tế				X	X
A7	Phòng đào tạo, chỉ đạo tuyến					
39	Thiết bị truyền hình trực tuyến				X	X

	40	Thiết bị chuyên công			X	X
	41	Màn hình (tối thiểu 55")			X	X
	42	Máy tính điều khiển			X	X
B. Phần mềm ứng dụng	43	Quản lý thông tin bệnh nhân	X	X	X	X
	44	Quản lý thông tin người tư vấn (hành chính, nơi công tác, mã số chứng chỉ hành nghề, phạm vi hoạt động chuyên môn)	X	X	X	X
	45	Quản lý danh mục chung (hành chính, ICD 10, ...)	X	X	X	X
	46	Quản lý người sử dụng hệ thống	X	X	X	X
	47	Phân quyền sử dụng hệ thống	X	X	X	X
	48	Báo cáo, thống kê	X	X	X	X
	49	Quản lý thông tin, hình ảnh, âm thanh của các ca tư vấn	X	X	X	X
	50	Thiết lập nhắc nhở có ca bệnh yêu cầu tư vấn		X	X	X
	51	Thiết lập cảnh báo các chỉ số y tế bất thường		X	X	X
	52	Kết nối với HIS (HL7)			X	X
	53	Kết nối với LIS (HL7)			X	X
	54	Kết nối với PACS (DICOM)			X	X
	55	Đảm bảo khả năng kết nối với các hệ thống thông tin y tế khác			X	X
	56	Kết nối đọc dữ liệu từ các thiết bị y tế			X	X
	57	Quản lý danh sách các ca tư vấn, hội chẩn			X	X
	58	Tìm kiếm			X	X
	59	Quản lý hàng đợi			X	X
	60	Quản lý lịch hội chẩn			X	X
	61	Biên bản hội chẩn (có ký số)			X	X
	62	In/xuất kết quả			X	X
63	Kết nối với EMR (HL7)				X	
64	Kết nối với EHR (HL7)				X	

	65	Có phiên bản ứng dụng trên thiết bị di động				X
	66	Kết nối với các thiết bị y tế điện tử sử dụng khám bệnh				X
	67	Kết nối với các thiết bị điện tử cá nhân (nếu có)				X
	68	Thiết lập nhắc nhở lịch tư vấn, hội chẩn trên các thiết bị di động				X
	69	Quản lý thông tin, danh sách các thiết bị kết nối với hệ thống				X
C. An toàn thông tin	70	<i>Đạt mức cơ bản nhóm tiêu chí bảo mật và an toàn thông tin theo Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017</i>	X	X	X	X
	71	<i>Đạt mức nâng cao nhóm tiêu chí bảo mật và an toàn thông tin theo Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017</i>			X	X
D. Số điểm kết nối	72	Số điểm kết nối tối thiểu: 5	X	X	X	X
	73	Số điểm kết nối tối thiểu: 7		X	X	X
	74	Số điểm kết nối tối thiểu: 10			X	X
	75	Số điểm kết nối tối thiểu: 20				X

** Ghi chú: Đối với các đơn vị chuyên môn không cần sử dụng PACS thì không cần áp dụng các tiêu chí về PACS.*

IV. Tổ chức thực hiện

1. Các đơn vị thuộc Bộ Y tế:

a) Cục Công nghệ thông tin chủ trì, phối hợp với Cục Quản lý Khám, chữa bệnh chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này; công bố mức độ y tế từ xa của các cơ sở y tế trên toàn quốc trên Trang thông tin điện tử tổng hợp của Cục Công nghệ thông tin (<http://ehealth.gov.vn>).

b) Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng giá dịch vụ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa.

c) Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, các Vụ, Cục, Tổng cục thuộc Bộ Y tế phối hợp với Cục Công nghệ thông tin tham gia công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động y tế từ xa theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Sở Y tế và Y tế Bộ, ngành có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Quyết định này tại các đơn vị theo thẩm quyền quản lý; định kỳ vào tháng 12 hằng năm tổng hợp báo cáo Cục Công nghệ thông tin - Bộ Y tế về tình hình hoạt động y tế từ xa của các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Các cơ sở y tế có trách nhiệm xác định mức độ y tế từ xa và có văn bản báo cáo cơ quan quản lý y tế cấp trên trực tiếp và Cục Công nghệ thông tin để đăng tải trên trang thông tin điện tử.

V. Điều khoản tham chiếu

Trường hợp các văn bản tham chiếu trong Quyết định này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì áp dụng theo văn bản đã thay thế hoặc văn bản đã được sửa đổi, bổ sung.

Trong quá trình thực hiện, nếu khó khăn, vướng mắc các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Y tế (Cục Công nghệ thông tin) để được xem xét giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Long

PHỤ LỤC
BÁO CÁO MỨC ĐỘ Y TẾ TỪ XA TẠI CƠ SỞ Y TẾ
(Kèm theo Quyết định số /TT-BYT ngày tháng năm 2021 của Bộ Y tế)

[1]
 [2]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...^[3]...

.....^[4]....., ngày tháng năm 20.....

BÁO CÁO
Mức độ y tế từ xa tại cơ sở y tế

Kính gửi:.....[1].....

Tên cơ sở y tế: [2]

Địa chỉ cơ sở y tế:

Giấy phép hoạt động:

Người đứng đầu cơ sở y tế:.....

Điện thoại liên hệ: Email:

Các hình thức y tế từ xa đã triển khai (*liệt kê danh sách*):

STT	Các hình thức y tế từ xa
1	Tư vấn phòng bệnh từ xa
2	Tư vấn khám, chữa bệnh từ xa
3	Tư vấn chẩn đoán hình ảnh từ xa
4	Tư vấn giải phẫu bệnh từ xa
5	Tư vấn phẫu thuật từ xa
6	Đào tạo chuyên gia kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh từ xa
7	Các hình thức khác:.....

Căn cứ quy định tại Quyết định số .../QĐ-BYT ngày...tháng...năm 2021 của Bộ Y tế về Ban hành Bộ tiêu chí Công nghệ thông tin để thực hiện hoạt động y tế từ xa;

...[2]..... đạt mức độ.....[6].....y tế từ xa tại cơ sở y tế.

...[2]... báo cáo với ...[1]... để tổng hợp, theo dõi kiểm tra và đăng tải thông tin theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục CNTT (để b/c);
- Lưu: VT, CNTT.

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên đóng dấu)

¹ Tên cơ quan chủ quản của cơ sở KBCB.

² Tên cơ sở KBCB.

³ Ký hiệu văn bản.

⁴ Địa danh tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương.

⁵ Địa chỉ cụ thể của cơ sở KBCB.

⁶ Mức độ y tế từ xa.